

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 449/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lê Thành T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện L (cũ) nay thuộc phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-7-2002. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng đã không còn sống chung hơn 01 năm nay. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị N và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị N và anh T có 02 (Hai) người con là Lê Gia K, sinh ngày 18-12-2002, Lê Hoàng K1, sinh ngày 04-11-2007. Khi ly hôn, chị N và anh T thoả thuận giao con Hoàng K1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trung cấp d nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với con Gia K đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: chị N và anh T xác định không nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị **N** và anh **T** mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải ngày 09-9-2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Lê Thành T**.

- *Về con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: giao con **Lê Hoàng K1**, sinh ngày 04-11-2007 cho chị **N** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ Tháng 10-2024 cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: các đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: mỗi đương sự phải phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005593 ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Chi cục Thi hành án thành phố Long Khánh;
- Ủy ban nhân dân phường Bảo Vinh (ĐK số 185, ngày 16-7-2022 (đề ghi vào sổ hộ tịch));
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đăng Tô**